

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/DS-ST

Ngày: 03-8-2022

*V/v tranh chấp
hợp đồng góp hui*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Hùng

Ông Nguyễn Hồng Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 101/2021/TLST-DS, ngày 22 tháng 11 năm 2021, về “Tranh chấp hợp đồng góp hui”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐST-DS, ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Sơn Thị V, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Thạch Thị Sô Ph, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện cùng ngày 29/01/2021, chị Sơn Thị V trình bày:

Vào ngày 01/10/2019 (dương lịch) chị có chơi hui do chị Thạch Thị Sô Ph làm đầu thảo (dây số 17), loại hui 2.000.000 đồng, nửa tháng khai một lần, gồm có 20 hui viên, đầu thảo có giao danh sách hui viên, đầu thảo hưởng huê hồng là 800.000 đồng, chị tham gia 01 phần.

Lần thứ 1: Bà Sơn Thị Sa V kêu 500.000 đồng, chị V đóng hụi sống 1.500.000 đồng.

Lần 2: Bà Thạch Thị Sâm Ph kêu 1.170.000 đồng, chị đóng hụi sống 830.000 đồng.

Lần 3: Bà Hà Mộng L kêu 1.200.000 đồng, chị đóng hụi sống 800.000 đồng.

Lần 4: bà Sơn Thị Sa V kêu 1.300.000 đồng, chị đóng 700.000 đồng.

Lần 5: Bà Thạch Thị Kim L kêu 1.300.000 đồng, chị đóng hụi sống 700.000 đồng.

Lần 6: Bà Phùng Thị Búp Ph kêu 1.320.000 đồng, chị đóng 680.000 đồng.

Lần 7: Bà Thạch Thị Chai D kêu 1.370.000 đồng, chị đóng hụi sống 630.000 đồng.

Lần 8: Bà Sơn Thị Sa R kêu 1.410.000 đồng, chị đóng hụi sống 590.000 đồng.

Lần 9: Bà Sơn Thị Sa R kêu 1.460.000 đồng, chị đóng hụi sống 540.000 đồng.

Lần 10: Bà M kêu 1.490.000 đồng, chị đóng hụi sống 510.000 đồng.

Lần 11: Bà Thạch Thị Ph kêu 1.350.000 đồng, chị đóng hụi sống 650.000 đồng.

Lần 12: Bà Sơn Thị Sa R kêu 1.380.000 đồng, chị đóng hụi sống 620.000 đồng.

Lần 13: Bà Thạch Thị M kêu 1.320.000 đồng, chị đóng hụi sống 680.000 đồng.

Lần 14: Bà Sơn Thị Sa R kêu 1.110.000 đồng, chị đóng hụi sống 890.000 đồng.

Lần 15: Bà Lâm Thị S kêu 1.160.000 đồng, chị đóng hụi sống 840.000 đồng.

Lần 16: Bà Thạch Thị Á kêu 1.510.000 đồng, chị đóng hụi sống 490.000 đồng.

Lần 17, chị Sô Ph úp hụi. Tổng cộng, chị đóng 16 lần hụi sống cho chị Sô Ph với số tiền là 11.650.000 đồng. Nay, chị Sơn Thị V yêu cầu chị Thạch Thị Sô Ph có nghĩa vụ hoàn trả cho chị tiền hụi sống là 11.650.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn: Chị Thạch Thị Sô Ph đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Sơn Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Thạch Thị Sô Ph vắng mặt không có lý do, nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Thạch Thị V yêu cầu chị Thạch Thị Sô Ph có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị 16 lần đóng hui sống với số tiền là 11.650.000 đồng. Chị Thạch Thị Sô Ph và bà Kim Thị N là mẹ của chị Ph có nhận được các Thông báo số 27 ngày 27/01/2022, số 28 ngày 11/02/2022 của Tòa án về phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Sau đó, Tòa án có niêm yết công văn số 222/CV-TA, ngày 27/5/2022 thông báo cho chị Thạch Thị Sô Ph về yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị V (có kèm theo đơn khởi kiện và danh sách hui viên), Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho chị Sô Ph, nhưng chị cố tình vắng mặt không có lý do.

Như vậy, chị Thạch Thị Sô Ph đã biết nội dung yêu cầu khởi kiện của chị V, không phản đối với yêu cầu khởi kiện đó và cố tình vắng mặt không hợp tác với Tòa án, nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Sơn Thị V, buộc chị Thạch Thị Sô Ph có nghĩa vụ hoàn trả cho chị V số tiền hui số là 11.650.000 đồng.

Về án phí: Buộc chị Thạch Thị Sô Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng các Điều 117, 119, 429, khoản 2 Điều 468, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu, phườg.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị V.

Buộc chị Thạch Thị Sô Ph có nghĩa vụ trả số tiền hụi sống còn nợ cho chị Sơn Thị V là 11.650.000 đồng. Chị Sơn Thị V không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc Chị Thạch Thị Sô Ph phải chịu 582.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị Sơn Thị V không phải chịu án phí sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền 300.000 đồng tại biên lai số 0002791 ngày 22/11/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để nhờ Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Tiểu Cần ;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Long